

Số: /BC-VPUBND

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Chỉ thị số 25/CT-UBND ngày 27/12/2023 và Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 29/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh tháng 10/2024

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện Chỉ thị số 25/CT-UBND ngày 27/12/2023 về việc thực hiện nghiêm quy định xin lỗi bằng văn bản đối với hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC) quá hạn giải quyết trên địa bàn tỉnh và Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 29/4/2020 về việc tăng cường sử dụng hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (Hệ thống iGate), dịch vụ công trực tuyến Một phần, Toàn trình trên địa bàn tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện tháng 10/2024 trên địa bàn tỉnh, như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả giải quyết TTHC

a) Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết trong tháng 10/2024: 89.301 hồ sơ, trong đó:

- Đúng, trước hạn: 89.075 hồ sơ (tỷ lệ 99,75%);

- Quá hạn: 226 hồ sơ (tỷ lệ 0,25%) gồm: 12 hồ sơ lĩnh vực Tư pháp, 07 hồ sơ cấp huyện, 57 hồ sơ cấp xã và 150 hồ sơ trễ hạn ở lĩnh vực đất đai. Đã có văn bản xin lỗi 109/226 hồ sơ quá hạn (tỷ lệ 48,23%); Đăng tải văn bản xin lỗi lên Hệ thống iGate 102/109 hồ sơ (tỷ lệ 93,58%); Niêm yết công khai văn bản xin lỗi tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan 100/109 hồ sơ quá hạn (tỷ lệ 91,74%);

*Trong 150 hồ sơ trễ hạn về lĩnh vực đất đai có 144 hồ sơ trễ thực, 06 hồ sơ trễ do thao tác. Đã ban hành thư xin lỗi là 34/144 hồ sơ trễ thực, có 110 hồ sơ không có thư xin lỗi, cụ thể như sau:

- **64** hồ sơ thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của phòng TNMT cấp huyện (Buôn Ma Thuột: 09; Buôn Đôn: 01; Cư Kuin: 04; Cư M'gar: 20; Ea H'leo: 01; Ea Kar: 02; Ea Súp: 09; Krông Bông: 01; Krông Búk: 03; Krông Năng: 01; Krông Pắc: 13).

- **45** hồ sơ do Phòng TNMT cấp huyện xử lý (P. TNMT thành phố BMT: 10 hồ sơ; P. TNMT huyện Buôn Đôn: 03 hồ sơ; P. TNMT huyện Cư Kuin: 01 hồ sơ; P. TNMT huyện Ea H'leo: 09 hồ sơ; P. TNMT huyện Ea Kar: 19 hồ sơ; P. TNMT huyện Krông Năng: 02 hồ sơ; P. TNMT huyện M'Đrăk: 01 hồ sơ);

- **01** hồ sơ do Sở Tài nguyên và Môi trường.

b) Tổng số hồ sơ TTHC còn tồn chưa giải quyết tháng 10/2024: 32.905 hồ sơ, trong đó:

- Trong thời hạn giải quyết: 32.500 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 98,77%;

- Quá hạn giải quyết: 405 hồ sơ, chiếm tỷ lệ 1,23%;

c) Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết lũy kế từ đầu năm đến nay là: 695.275 hồ sơ, trong đó có 692.471 hồ sơ giải quyết đúng hạn và 2.804 hồ sơ quá hạn.

2. Về cung ứng, sử dụng dịch vụ công trực tuyến

a) Dịch vụ công trực tuyến

- Tổng số dịch vụ công trực tuyến của cơ quan, đơn vị (bao gồm một phần, toàn trình): 1.299/1.648 TTHC đạt tỷ lệ 78,82%.

- Số hồ sơ TTHC tiếp nhận trực tuyến (bao gồm một phần, toàn trình) 33.273/83.758 hồ sơ, đạt tỷ lệ 39,73%.

- Số hồ sơ TTHC trả kết quả trực tuyến 13.684/49.983 hồ sơ, đạt tỷ lệ 27,38%.

b) Dịch vụ công trực tuyến một phần

- Tổng số dịch vụ công trực tuyến một phần của cơ quan, đơn vị 830/1.648 TTHC đạt tỷ lệ 50,36%.

- Số dịch vụ công trực tuyến một phần có phát sinh hồ sơ: 533/830 TTHC, đạt tỷ lệ 64,22%.

- Số hồ sơ TTHC tiếp nhận trực tuyến một phần: 19.645/83.758 hồ sơ, đạt tỷ lệ 23,45%.

c) Dịch vụ công trực tuyến toàn trình

- Tổng số dịch vụ công trực tuyến toàn trình của cơ quan, đơn vị: 687/1.648 TTHC, đạt tỷ lệ 41,69%.

- Số dịch vụ công trực tuyến toàn trình phát sinh hồ sơ: 430/687 TTHC, đạt tỷ lệ 62,59%

- Số hồ sơ TTHC tiếp nhận trực tuyến toàn trình: 13.628/83.758 hồ sơ, đạt tỷ lệ 16,27%.

d) Thanh toán trực tuyến

- Số TTHC cung cấp dịch vụ thanh toán trực tuyến: 319/496 TTHC, đạt tỷ lệ 64,31%.

- Số TTHC cung cấp dịch vụ thanh toán trực tuyến có phát sinh hồ sơ: 135/319 TTHC, đạt tỷ lệ 42,32%.

- Số hồ sơ TTHC đã giải quyết sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến: 14.124/15.397 hồ sơ, đạt tỷ lệ 91,73%.

3. Về cung cấp, sử dụng dịch vụ bưu chính công ích (BCCI) trong giải quyết TTHC (tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ BCCI)

a) Tổng số TTHC cung cấp dịch vụ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ BCCI:

- Số TTHC cung cấp dịch vụ tiếp nhận qua dịch vụ BCCI: 1.201/1.317 TTHC (Cấp tỉnh 1.075/1.217 TTHC đạt tỷ lệ 91,19%. Cấp huyện: 115/214 đạt tỷ lệ 53,74%; cấp xã: 11/117 TTHC đạt tỷ lệ 9,40%.

- Số TTHC cung cấp dịch vụ trả kết quả qua dịch vụ BCCI: 1.247/1.317 TTHC (Cấp tỉnh 1.105/1.317 TTHC đạt tỷ lệ 83,90%. Cấp huyện: 120/214 TTHC đạt tỷ lệ 56,07; cấp xã: 22/117 TTHC đạt tỷ lệ 18,80%.

b) Số hồ sơ TTHC tiếp nhận qua dịch vụ BCCI: 585/83.758 hồ sơ, đạt tỷ lệ 0,70%.

c) Số hồ sơ TTHC trả kết quả giải quyết qua dịch vụ BCCI: 3.153/49.983 hồ sơ, đạt tỷ lệ 6,31%.

II. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Trong tháng 10/2024, toàn tỉnh có 226 hồ sơ quá hạn (chiếm 0,25%) các đơn vị đã thực hiện xin lỗi 109/226 hồ sơ, như vậy còn 117 hồ sơ quá hạn chưa có văn bản xin lỗi (lĩnh vực tư pháp 07, tài nguyên môi trường 110).

Đối với 110 hồ sơ giải quyết trễ hạn không ban hành văn bản xin lỗi (tại mục dấu * của khoản 1):

Đề nghị UBND các huyện: Cư Kiun, Buôn Đôn, Krông Pắc, Cư M'gar, Ea H'leo, Ea Kar, UBND thành phố Buôn Ma Thuột và Cục Thuế chỉ đạo các đơn vị liên quan **thực hiện nghiêm quy định xin lỗi bằng văn bản** đối với hồ sơ TTHC quá hạn giải quyết, thực hiện nghiêm yết, công khai văn bản xin lỗi tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả (nơi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ yêu cầu giải quyết TTHC) và đăng tải lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh (Mục văn bản xin lỗi).

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 25/CT-UBND ngày 27/12/2023 và Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 29/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh trong tháng 10/2024 trên địa bàn tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- Công an tỉnh, Cục Hải quan tỉnh;
- Cục Thuế tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh Đắk Lắk;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh; Cục THA dân sự tỉnh;
- Viễn thông Đắk Lắk, Bưu điện tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các phòng, TT thuộc VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC (Tg 7).

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

Hoàng Trọng Hùng